

Giới thiệu lý thuyết cụm ngành

Phát triển vùng và địa phương
Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright

Vũ Thành Tự Anh

1

Khung phân tích NLCT địa phương

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ DOANH NGHIỆP

Môi trường kinh
doanh

Trình độ phát triển
cụm ngành

Hoạt động và chiến
lược của DN

NĂNG LỰC CẠNH TRANH Ở CẤP ĐỘ ĐỊA PHƯƠNG

Hạ tầng văn hóa,
giáo dục, y tế, xã hội

Hạ tầng kỹ thuật
(GTVT, điện, nước,
viễn thông)

Chính sách tài khóa,
đầu tư, tín dụng, cơ
cấu

CÁC YẾU TỐ SẴN CÓ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Tài nguyên tự nhiên

Vị trí địa lý

Quy mô của địa
phương

2

Khái niệm cụm ngành

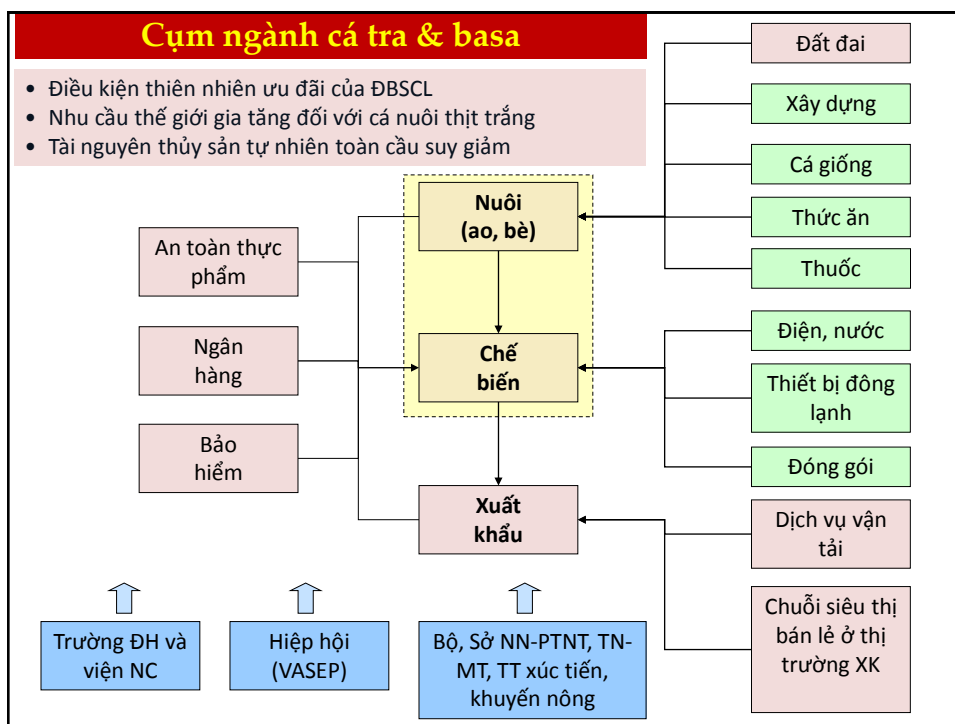
- *Cụm ngành là “sự tập trung về mặt địa lý của các doanh nghiệp, các nhà cung ứng và các doanh nghiệp có tính liên kết cũng như của các công ty trong các ngành có liên quan và các thể chế hỗ trợ (ví dụ như các trường đại học, cục tiêu chuẩn, hiệp hội thương mại...) trong một số lĩnh vực đặc thù, vừa cạnh tranh vừa hợp tác với nhau”*
- NLCT của mỗi công ty/ngành công nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào “hệ sinh thái” - hay cụm ngành - trong đó công ty và ngành công nghiệp tồn tại.
- Cụm ngành được gắn kết bởi sự tương hỗ và được cộng hưởng bởi tác động lan tỏa tích cực.

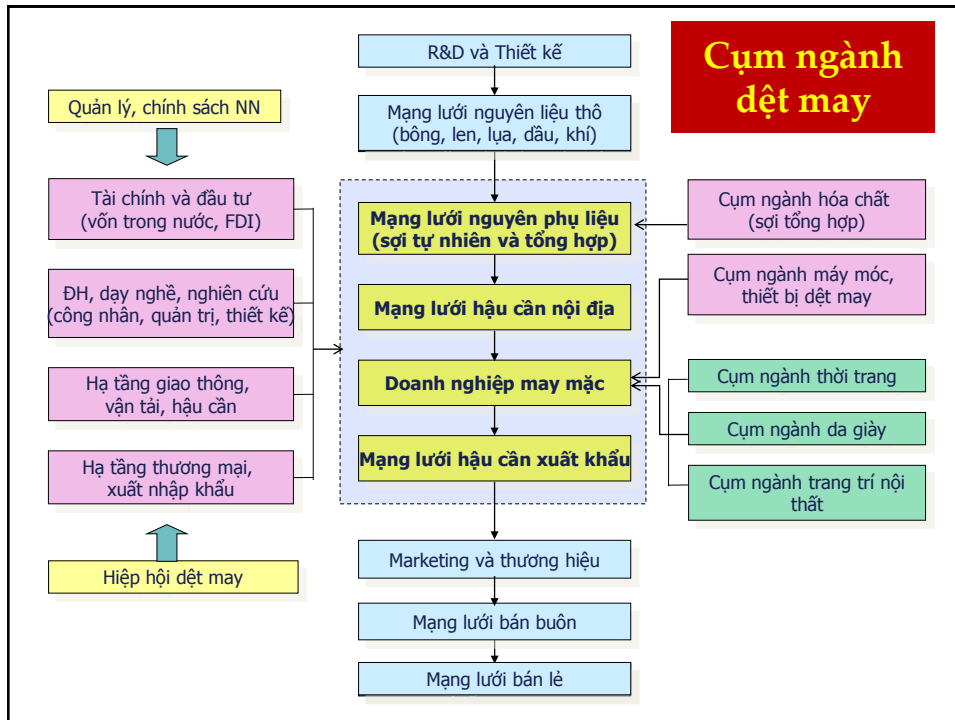
3

Phạm vi, cấu trúc của cụm ngành

- **Phạm vi địa lý** của một cụm ngành có thể là một thành phố, một vùng, một quốc gia, hay thậm chí là một nhóm các quốc gia lân bang.
- **Cấu trúc của cụm ngành** hết sức đa dạng, tùy thuộc vào chiều sâu và mức độ phức tạp của nó.
 - Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cuối cùng
 - Các doanh nghiệp ở thượng nguồn và hạ nguồn
 - Các doanh nghiệp cung ứng chuyên biệt
 - Các đơn vị cung cấp dịch vụ
 - Các ngành liên quan (về sản xuất, công nghệ và quan hệ khách hàng)
 - Các thể chế hỗ trợ (tài chính, giáo dục, nghiên cứu, và cơ sở hạ tầng)

4





Các bộ phận cấu thành nên cụm ngành

- Các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm cuối cùng
- Các doanh nghiệp ở thượng nguồn - hạ nguồn
- Các doanh nghiệp cung ứng chuyên biệt
- Các đơn vị cung cấp dịch vụ
- Các ngành liên quan (về sản xuất, công nghệ và quan hệ khách hàng)
- Các thể chế hỗ trợ (tài chính, giáo dục, nghiên cứu, và cơ sở hạ tầng) ...

Vai trò của cụm ngành đối với NLCT

- Thúc đẩy năng suất và hiệu quả
 - Tiếp cận thông tin, dịch vụ và nguyên liệu chuyên biệt
 - Tăng tốc độ; giảm chi phí điều phối và chi phí giao dịch
 - Tăng khả năng truyền bá thực hành tốt
 - Tăng cạnh tranh
- Thúc đẩy đổi mới
 - Tăng khả năng nhận diện cơ hội đổi mới công nghệ
 - Giảm chi phí và rủi ro thử nghiệm công nghệ mới
- Thúc đẩy thương mại hóa
 - Cơ hội phát triển sản phẩm mới và/hoặc DN mới
 - Giảm chi phí, tăng tốc độ thương mại hóa

Quá trình hình thành, phát triển cụm ngành

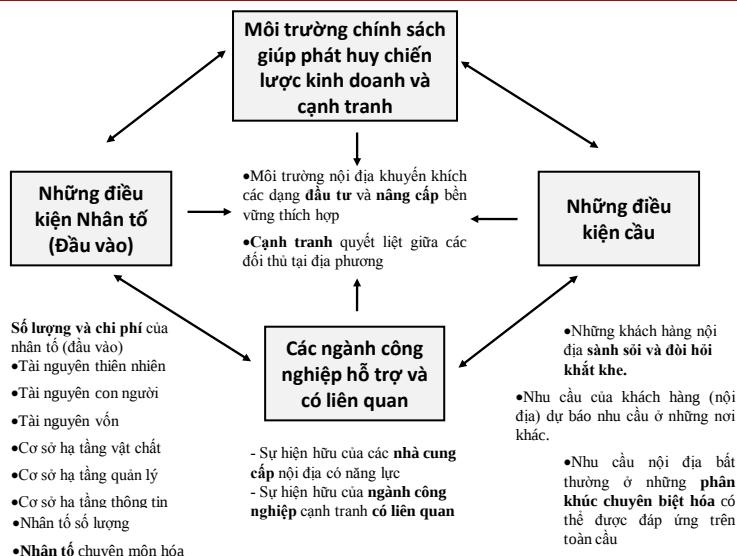
- Điều kiện tự nhiên và nhân tố sản xuất:
- Điều kiện thuận lợi về nhu cầu
- Sự phát triển của cụm ngành liên quan khác
- Sự hình thành của một/ một vài DN chủ chốt
- Đầu tư của nhà nước

Điều kiện tiền đề để phát triển cụm ngành

- Có một lượng đủ lớn các công ty (nội địa hoặc nước ngoài) đã vượt qua phép thử của thị trường
- Có một số lợi thế đặc biệt trong bốn yếu tố của mô hình kim cương (xem slide ở dưới)
- Nhu cầu đặc thù (thiên thời), vị trí đắc địa (địa lợi), tài năng đặc biệt (nhân hòa)
- Một (số) công ty hàng đầu thế giới đã có những đầu tư quan trọng, đồng thời có cam kết mở rộng hoạt động
- Có thể mạnh trong các cụm ngành liên quan gần gũi
- **Lưu ý:** Có được một số tiền đề trong số này là điều kiện cần để một cụm ngành có thể thành công. Tuy nhiên, tối kỵ việc duy ý chí trong phát triển cụm ngành.

11

Đánh giá lợi thế cạnh tranh của địa phương



Đo lường các nhân tố trong mô hình kim cương

	Vị thế hiện tại	Vị thế kỳ vọng	Khoảng cách
Các điều kiện về nhân tố sản xuất			
<i>Lao động</i>			
<i>Cơ sở hạ tầng</i>			
<i>Nguồn lực</i>			
Các điều kiện về cầu			
<i>Thị trường</i>			
<i>Sản phẩm mới</i>			
<i>Môi trường kinh doanh</i>			
Chiến lược, cấu trúc và đối thủ cạnh tranh			
<i>Cấu trúc</i>			
<i>Hợp tác</i>			
<i>Định hướng công nghệ</i>			
Các ngành công nghiệp hỗ trợ có liên quan			
<i>Chuỗi cung ứng</i>			
<i>Giá tăng giá trị</i>			
Vai trò của chính phủ			
Điểm trung bình			

Vai trò của nhà nước trong phát triển cụm ngành

- Sửa chữa thất bại của thị trường:
 - Nhu cầu thị trường yếu ớt (nhất là giai đoạn đầu)
 - Rủi ro cao (đặc biệt là với công nghệ tiên phong)
 - Thị trường không đầy đủ (chưa có quỹ đầu tư mạo hiểm và cơ chế phòng ngừa rủi ro tài chính)
 - Người ăn theo (tính chất hàng hóa công của KH-CN)
 - Ngoại tác tiêu cực (đặc biệt liên quan đến tiêu chuẩn về an toàn sản phẩm và vệ sinh môi trường) v.v.
- Nhà nước và chính quyền địa phương có động cơ mạnh mẽ trong việc phát triển cụm ngành

Vai trò của nhà nước trong phát triển cụm ngành

- Đối với những cụm ngành mới manh nha: chủ động nhận diện và có chính sách hỗ trợ thích hợp.
- Đối với những cụm ngành hiện hữu: đảm bảo các điều kiện cần thiết yếu, đồng thời giải quyết những trở ngại để chúng có thể tiếp tục phát triển
- Phát triển các cụm ngành có liên quan
- Hướng vào những chính sách hỗ trợ rộng rãi chứ không nhất thiết chỉ hỗ trợ có tính cá biệt

15

Cụm ngành như một công cụ chính sách

- Một diễn đàn giúp khuyến khích sự hợp tác giữ khu vực tư nhân (gồm cả MNCs) với các hiệp hội thương mại, cơ quan chính phủ, trường đại học, viện nghiên cứu
- Một cơ chế đối thoại có tính xây dựng giữa chính phủ và doanh nghiệp
- Một công cụ giúp phát hiện các cơ hội và nguy cơ, từ đó xây dựng chiến lược và gợi ý hành động thích hợp
- Một phương thức tổ chức và thực hiện chính sách
- Một phương tiện thực hiện các đầu tư (công và tư) giúp tăng cường sức mạnh cho nhiều đối tượng cùng một lúc
- Một cách thức thúc đẩy các loại hình cạnh tranh năng động và tinh vi hơn thay vì bóp méo thị trường

16

Chính sách lấy cụm ngành làm trung tâm

